

Bản án số: 83/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 14-8-2024  
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Bùi Thị Nhàn
- Ông Phạm Văn Dung

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Long Bảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 50/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2024/QĐXX-ST ngày 08/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Lan H; địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt;

*Bị đơn:* Anh Hoàng Đức M; địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Trong Đơn khởi kiện ngày 10 tháng 4 năm 2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Đỗ Thị Lan H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Lan H và anh Hoàng Đức M kết hôn với nhau do tự nguyện, có được tổ chức lễ cưới theo phong tục, đăng ký kết hôn tại UBND xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên năm 2009. Quá trình chung sống do tính tình không hòa hợp nên xảy ra nhiều bất hòa, xô xát và bạo lực gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không cải

thiện; đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh M.

Về con chung: Chị H và anh M có hai con chung là Hoàng Lan Thùy D sinh ngày 15/11/2009 và Hoàng Đức Q sinh ngày 21/6/2012. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi cả hai con; không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Hoàng Đức M trình bày: Thống nhất với trình bày của chị H về thời điểm vợ chồng kết hôn. Quá trình chung sống, cuộc sống có mâu thuẫn nhỏ nhặt và đã xảy ra bạo lực gia đình, hiện nay đã sống ly thân. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình đoàn thể khuyên giải, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên mong muốn chị H rút đơn để đoàn tụ. Thống nhất với trình bày của chị H về con chung và đồng ý để cho chị H nuôi cả hai con trong trường hợp vợ chồng phải ly hôn vì anh không muốn các con phải xa nhau; anh và chị H tự giải quyết với nhau về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh M không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình (Luật HNGĐ); khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử: Về hôn nhân, cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Lan H và anh Hoàng Đức M; về con chung, giao con Hoàng Lan Thùy D và Hoàng Đức Q cho chị H trực tiếp nuôi; nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn cư trú tại huyện An Dương nên Tòa án nhân dân huyện An Dương thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh M được Ủy ban nhân dân xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên cấp chứng nhận kết hôn số 06 ngày 09/01/2009 nên hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống; đã xảy ra bạo lực gia đình và sống ly thân. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, thỏa mãn những căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Các bên có con chung như trình bày ở trên là đúng. Chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi hai con, anh M đồng ý. Vậy giao hai con cho chị H nuôi là bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cũng như nguyện vọng được ở với mẹ của các con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật HNGĐ.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu nên không xét.

[5] Về tài sản chung: Không bên nào yêu cầu giải quyết nên không xét.

[6] Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Lan H và anh Hoàng Đức M.

Về con chung: Giao con Hoàng Lan Thùy D sinh ngày 15/11/2009 và Hoàng Đức Q sinh ngày 21/6/2012 cho chị Đỗ Thị Lan H trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung: Không bên nào yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Lan H phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 8416 ngày 12/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương. Chị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- UBND xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên (GCNKH số 06/2009);
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Văn Dũng**